TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN V BÀN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày 15- 10 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lựa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa.
2, Ông Đàm Sông Hương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V Bàn, T Lào Cai.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện V Bàn, Lào Cai tham gia phiên tòa***: Nguyễn V Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện V Bàn, T Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án H sự thụ lý số: 45//2019/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Tuấn V, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1990.
Nơi sinh tại huyện BTh, Tỉnh L C.
Nơi cư trú: Thôn BPh, xã GPh, huyện BTh, Tỉnh L C.
Chỗ ở hiện nay: Thôn Thị T, xã VL, huyện VB, Tỉnh L C.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ V hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không.

Con ông Đào Đình V, sinh năm 1963, con bà Phạm Thị Th, sinh năm 1970. Hiện đều trú tại: Thôn BPh, xã GPh, huyện BTh, Tỉnh L C.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 14/2015/HSST ngày 23/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt 02 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy", hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/7/2019 đến ngày 01/8/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Thị T, xã VL, huyện VB, Tỉnh L C. Có mặt tại phiên tòa.

+) *Người làm chứng:*

+ Anh Hoàng V K, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Thôn Ng Th, xã TTh, V B, T LC.

+ Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1991.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M Ph, xã NKh, huyện B H, T L C. Địa chỉ tạm trú: Thôn Thị T, xã VL, huyện VB, Tỉnh L C.

+Anh Hoàng V T, sinh năm 2000.
Địa chỉ: Thôn C 2, xã CC, huyện B Y, Tỉnh LC.

+ Anh Bàn V S, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Thôn KhD, xã TTh, huyện V B, Tỉnh LC.

+ Anh Phạm V Th, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Hải S1, xã PhNh, huyện BTh, Tỉnh LC.

+ Anh Nguyễn V Thiên, sinh năm 1979.

+ Anh Lương V Đ (Lương Xuân Đ), sinh năm 1985.

+ Anh Trần V S, Sinh năm 1988.

Đều có địa chỉ: Thôn Thị T, xã VL, huyện VB, Tỉnh L C.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn L L 2, xã CS, huyện BX, T LC.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 23h 40 phút ngày 25/7/2019 tại phòng 103 nhà nghỉ An Phú, thôn Là 1, xã Võ Lao, huyện V Bàn. Công an huyện V Bàn bắt quả tang Hoàng V K, sinh năm 1993, trú tại xã Tân Thượng, huyện V Bàn và Đặng Thị Th, sinh năm 1991, ở xã Nậm Khánh, huyện Bắc Hà, T Lào Cai đang có hành vi mua bán dâm. Quá trình bắt quả tang thu giữ trên nền phòng nghỉ 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng; thu trên người của K số tiền 1.025.000đ. Hoàng V K và Đặng Thị Th khai thực hiện hành vi mua bán dâm là do Đào Tuấn V môi giới.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Đào Tuấn V tại thôn Thị Tứ, xã Võ Lao, huyện V Bàn, V đã tự giác giao nộp 01 hộp bao cao su ORACHOI còn nguyên vẹn, bên trong có 48 hộp nhỏ, mỗi hộp nhỏ có 03 chiếc bao cao su; 01 khẩu vỏ hộp trang y tế, bên trong có 17 chiếc bao cao su vỏ màu đỏ nhãn hiệu OK. V khai số bao cao su trên là V mua để phục vụ cho gái bán dâm. Ngoài ra V còn tự giác giao nộp số tiền 350.000đ là tiền do môi giới để Th bán dâm cho K mà có.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 16/7/2019, Đào Tuấn V đến xã Võ Lao, huyện V Bàn thuê lại ngôi nhà mà chị Hoàng Thị H (Sinh năm 1981, địa chỉ tại xã Cốc San, huyện Bát Xát) thuê của ông Nguyễn Hữu Thiên (Sinh năm 1979, địa chỉ thôn Thị Tứ, xã Võ Lao, huyện V Bàn) để ở. Khoảng 03 ngày sau, Đặng Thị Th đến tìm việc làm. Sau đó, V và Th thỏa thuận để V đứng ra môi giới để Thấy đi bán dâm cho khách, mỗi lần đi bán dâm, Th được hưởng số tiền 150.000đ, ngoài ra V sẽ lo ăn ở cho Th. Thời điểm này còn có Hoàng V T, sinh năm 2000, trú tại Cam Cọn, huyện Bảo Yên đến làm thuê giúp việc cho V, thỏa thuận trả công là 3.000.000đ/tháng. Khoảng 21h ngày 25/7/2019 Hoàng V K và Bàn V S, sinh năm 1996, trú tại xã Tân Thượng, V Bàn đến quán gặp T và hỏi "ở đây có nhân viên không", T trả lời "không biết" và đi gọi V ở quán bia đối diện về. V về quán gặp K, S. K hỏi "anh có gái bán dâm không", V trả lời "nhà chỉ có một nhân viên thôi", K hỏi giá bán dâm một lần bao nhiêu tiền, V trả lời "tàu nhanh là 350.000đ", K đồng ý. K đưa cho V một tờ tiền mệnh giá 500.000đ, V cầm tiền đi sang nhà anh Lương Xuân Đ, sinh năm 1985, ở đối diện để đổi tiền lẻ và trả lại cho K 150.000đ. Sau đó, V vào nhà gọi Th đi bán dâm, K chở Th đến nhà nghỉ An Phú để thuê phòng 103. Khi đang thực hiện việc mua bán dâm thì bị bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 46/CT - VKS ngày 10/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V Bàn truy tố bị cáo Đào Tuấn V về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật H sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V Bàn giữ nguyên

quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đào Tuấn V về tội "Môi giới mại dâm" .

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật H sự . Xử phạt bị cáo Đào Tuấn V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và phạt tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ. Thời hạn chấp hành H phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ trước đó.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật H sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng H sự để xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đào Tuấn V khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 16/7/2019 bị cáo thuê lại ngôi nhà mà chị H thuê của ông Thiên để ở. Khoảng 03 ngày sau, anh T, chị Th đến tìm việc làm. V và Th thỏa thuận, V đứng ra môi giới để Th đi bán dâm cho khách, mỗi lần đi bán dâm Th được hưởng số tiền 150.000đ, ngoài ra V sẽ lo ăn ở cho Th. V thỏa thuận với T làm công việc nấu cơm, dòn nhà, đưa Th đi hát trả công là 3.000.000đ/tháng. Khoảng 21h ngày 25/7/2019 K và S đến quán gặp T và hỏi "ở đây có nhân viên không", T trả lời "không biết" và đi gọi V ở quán bia đối diện về. V về quán gặp K và S. K hỏi V "anh có gái bán dâm không", V trả lời "nhà chỉ có một nhân viên thôi", K hỏi giá bán dâm một lần bao nhiêu tiền, V trả lời "tàu nhanh là 350.000đ", K đồng ý. K đưa trả V một tờ tiền mệnh giá 500.000đ, V cầm đi đổi tiền lẻ và trả lại cho K 150.000đ. V vào nhà gọi Th đi bán dâm, K chở Th đến nhà nghỉ An Phú để thuê phòng đến khoảng 23h 40 phút ngày 25/7/2019 tại phòng 103 nhà nghỉ An Phú tại thôn Là 1, xã Võ Lao, Công an huyện V Bàn bắt quả tang K và Th đang có hành vi mua bán dâm là do Đào Tuấn V môi giới và thu giữ trên nền phòng nghỉ 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng; thu trên người của K số tiền 1.025.000đ. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Đào Tuấn V, phạm tội "Môi giới mại dâm" quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật H sự như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống V hóa, đến thuần phong mỹ tục, sức khỏe và sự phát triển của con người. Bị cáo hiểu rõ mại dâm là tệ nạn xã hội cần loại bỏ, là môi trường lây lan căn bệnh HIV và các căn bệnh xã hội khác và có 01 tiền án tại bản án số 14/2015/HSST ngày 23/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, xử phạt 02 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1, khoản 5 Điều 194Bộ luật H sự, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh T, tu dưỡng, rèn luyện làm kinh tế thu nhập chính đáng nuôi bản thân nên ngày 25/7/2019 bị cáo đã thực hiện hành vi làm trung

gian môi giới mại dâm 01 lần để Th bán dâm cho K tại nhà nghỉ An Phú. Do đó cần có một mức H phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm H sự: Bị cáo Đào Tuấn V phải chịu 01 tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật H sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm H sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm H sự quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật H sự. Gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, bị cáo không có tài sản riêng. Tuy nhiên, bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền phạt bổ sung 5.000.000đ và 200.000đ tiền án phí H sự sơ thẩm tại bản án số 14/2015/HSST ngày 23/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, đến nay bị cáo mới chỉ thi hành được 30.000đ tiền án phí H sự sơ thẩm. Hiện chưa thi hành là 5.170.000đ tiền phạt bổ sung và tiền án phí H sự sơ thẩm nên không nhất thiết phải áp dụng H phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với Hoàng V K và Đặng Thị Th, ngày 25/7/2019 có hành vi mua bán dâm. Công an huyện V Bàn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ và đúng pháp luật nên không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với Hoàng V T, quá trình điều tra xác định T không liên quan đến hành vi phạm tội của V nên không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với Bàn V S là người đi cùng với Hoàng V K để tìm gái bán dâm nhưng chưa thực hiện hành vi mua dâm với ai nên không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với cơ sở kinh doanh nhà nghỉ An Phú do ông Trần V S, sinh năm 1988, trú tại xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng làm chủ, ông thuê ông Phạm V Th, sinh năm 1964, trú tại xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, làm quản lý. Khi anh Hoàng V K và chị Đặng Thị Th đến thuê phòng 103 quản lý nhà nghỉ không biết mục đích là để mua bán dâm, không thực hiện việc thông báo lưu trú với Cơ quan công an, Công an huyện V Bàn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ và đúng pháp luật nên không đề cập vấn đề giải quyết.

[6] Về vật chứng:

Đối với số tiền 350.000đ thu giữ của Đào Tuấn V là tiền do môi giới bán dâm mà có, cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 vỏ bao cao su đã xé góc nhãn hiệu OK màu đỏ, 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 hộp bao cao su nhãn hiệu ORACHƠI, bên trong có 48 hộp nhỏ, mỗi hộp có 03 chiếc bao cao su và 01 vỏ hộp khẩu trang y tế đã qua sử dụng bên trong có 17 chiếc bao cao su nhãn hiệu OK, vỏ màu đỏ thu giữ trong quá trình khám xét, mục đích dùng làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội đến nay hết hạn không còn giá trị nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel thu giữ của Đào Tuấn V; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 thu giữ của Hoàng V T; Số tiền 1.025.000đ thu giữ của Hoàng V K; Số tiền 500.000đ là tiền do V đã nhận của anh K để mua dâm, V mang sang nhà anh Đ để đổi tiền lẻ. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đào Tuấn V, anh Hoàng V T, anh Hoàng V K, anh Lương Xuân Đ tại biên bản trả lại đồ vật ngày 16/8/2019, không có yêu cầu gì khác, nên không đề cập vấn đề giải quyết.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng H sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về trách nhiệm H sự, H phạt:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 328 Bộ luật H sự.

Tuyên bố bị cáo Đào Tuấn V phạm tội: " Mối giới mại dâm".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật H sự. Xử phạt bị cáo Đào Tuấn V 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành H phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ trước đó.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng H sự.

+ Tịch thu số tiền 350.000đ thu giữ của Đào Tuấn V là tiền do phạm tội mà có, để nộp ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu 01 vỏ bao cao su đã xé góc, 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 hộp bao cao su, bên trong có 48 hộp nhỏ và 01 vỏ hộp khẩu trang y tế đã qua sử dụng bên trong có 17 chiếc bao cao su (chi tiết vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V Bàn ngày 17/9/2019) để tiêu hủy .

2.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng H sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Tuấn V phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí H sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lựa

Nơi nhận
- Tòa án nhân dân T Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân T Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V Bàn (01);
- Công an huyện V Bàn (02);
- Bị cáo (01); Sở tư pháp T Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện V Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).